TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2022/HS-ST
Ngày: 14-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Đặng Thị Ngọc Hằng
Ông Hoàng Văn Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2021/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/HSST-QĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2022/HSST-QĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

TRƯƠNG VĂN NG, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Trú tại: 493/92 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo : Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn H, sinh năm 1964 và bà Hồ Thị A, sinh năm 1964(chết); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19 tháng 12 năm 2021 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Bà Phạm Diễm P, sinh 1999

Địa chỉ: 79/2 Đường số 10, khu phố 3, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh(Vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Thành-Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30 tháng 11 năm 2020, bà Phạm Diễm P dựng xe gắn máy hiệu Honda loại Vision, màu đỏ, biển số 59X2-493.85 trước siêu thị Ministop số 600 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chìa khóa vẫn còn cắm trong ổ khóa rồi đi vào trong siêu thị. Lúc này, bị cáo Trương Văn Ng lén lút đi đến nổ máy xe rồi chạy về nhà tại số 493/92 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10. Đến khoảng 12 giờ 55 phút cùng ngày bà P phát hiện xe bị mất nên trình báo công an, sau đó Công an Phường 11, Quận 3 đến nhà bị cáo Trương Văn Ng thu hồi được xe gắn máy trên rồi lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Quận 3 lập hồ sơ xử lý.

Tại Cơ quan Cơ quan điều tra – Công an Quận 3, bị cáo Trương Văn Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 161/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 kết luận: Xe gắn máy loại Vision hiệu Honda, màu đỏ, biển số: 59X2-493.85 đã qua xử dụng tại thời điểm tháng 11 năm 2020 trị giá 13.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Công an Quận 3 đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Trương Văn Ng. Tại Bản kết luận giám định tâm thần số 499/KLGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh xác định : " Về y học: Trước và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Trương Văn Ng có hội chứng nghiện rượu (F10.2-ICD10), trong khi thực hiện hành vi phạm tội, Trương Văn Ng có say rượu cấp/Hội chứng do nghiện rượu(F10.0/F10.23-ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Trương Văn Ng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Trong khi thực hiện hành vi phạm tội, Trương Văn Ng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Trương Văn Ng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Văn Ng thừa nhận đã có hành vi trộm cắp xe gắn máy biển số 59X2-493.85 của Chị Phạm Diễm P giá trị tài sản 13.000.000 đồng, bị cáo thực hiện hành vi trộm xe gắn máy trong tình trạng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do bị cáo sử dụng rượu bia nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo hiện đang có công việc giữ xe nhưng do thu nhập thấp, không ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu nên miễn xét. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 áo khoác màu xanh đen, tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ 01 USB ghi nhận hình ảnh trộm cắp tài sản của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thu hồi tài sản trả lại bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Trương Văn Ng đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 161/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3; Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30 tháng 11 năm 2020, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chị Phạm Diễm P,khi thấy chìa khóa cắm trong ổ khóa xe gắn máy biển số 59X2-493.85 của chị P không có ai trông coi, bị cáo đã trộm xe máy trên đem về nhà cất giữ, tại thời điểm tháng 11 năm 2020 chiếc xe gắn máy trên trị giá 13.000.000 đồng là bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và Luật sư bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái sẽ bị xã hội lên án, pháp luật trừng trị; nhưng do không làm chủ được bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; Do vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Bị cáo phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do bị cáo sử dụng rượu bia nên theo quy định của pháp luật hình sự, bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[5] Tuy nhiên cũng xét, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ thật sự ăn năn hối cải; Bị cáo không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà vẫn có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt sau này. Vì vậy, áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo theo sự đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 là hoàn toàn có căn cứ.

[7] Bị cáo có việc làm là giữ xe nhưng thu nhập thấp, không ổn định vì vậy xét đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 là phù hợp,

[8] Về hậu quả của vụ án: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại và người bị hại không có yêu cầu gì thêm do đó tòa miễn xét.

[9] Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tại phiên tòa phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nghĩ nên chấp nhận.

[11] Xét lời bào chữa của Luật sư tại phiên tòa hoàn toàn có căn cứ nghĩ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Ng đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i ,s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trương Văn Ng 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được bản án và Quyết định Thi hành án.

Giao bị cáo Trương Văn Ng cho Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Miễn áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trường Văn Ng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy 01 áo khoác màu xanh đen.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB ghi nhận hình ảnh.

(Vật chứng tịch thu, tiêu hủy và lưu giữ được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 537A/LNK ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Công an Quận 3).

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH3 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :
- *TAND Tp. HCM;*
- *VKSND Quận 3;*
- *Công an Quận 3;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Q3;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, Hồ sơ (...)*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành